

Bản án số: 44/2020/HS-ST  
Ngày 10 - 7 - 2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Dung

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Bà Nguyễn Thị Thọ

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vương Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020; tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

**Nguyễn Ngọc H**, sinh năm: 1972, tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Tổ 11, ấp Phước Tân 2, Xã H, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị Cẩm V (đã chết); vợ Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1974, bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 2000. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có hai anh chị em.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/11/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***- Người bị hại:***

+ Bà Lê Thị N (tên gọi khác Lê Thị T, V), sinh năm 1972, địa chỉ: F3 - 78, ấp Lê Lợi, xã T, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, có đơn xin vắng mặt;

+ Bà Trần Thị Hồng M, sinh năm 1954, địa chỉ: Số 16/3A ấp Đồng Nai, xã Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, có đơn xin xét xử vắng mặt

***- Người chứng kiến:***

+ Bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1974,

+ Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Tổ 11, ấp Phước Tân 2, Xã H, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

+ Ông Huỳnh Thanh H, sinh năm 1965, địa chỉ: Số 06 Trần Xuân Độ, khu phố 2, phường Phước trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1983, địa chỉ: Tổ 10, ấp Phước Tân 2, Xã H, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 01 - 10 - 2019, bà Lê Thị N (tên thường gọi: Tươi, Vân), sinh năm: 1961, Hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã T, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai và bà Trần Thị Hồng M, sinh năm: 1954, Hộ khẩu thường trú: Xã H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đến nhà bị cáo H mục đích đánh số đề. Do nghĩ bà N là người cùng với một người phụ nữ khác (chưa rõ nhân thân) đã dùng thủ đoạn sửa số đề trúng đề vào ngày 30 - 9 - 2019, làm H phải chi trả số tiền 72.000.000 đồng (bảy mươi hai triệu đồng), nên khi nhìn thấy bà N, H có lời lẽ lớn tiếng yêu cầu bà N gọi điện thoại cho người phụ nữ trên đến. Bà M nghĩ mình không liên quan nên bỏ ra khỏi cổng với ý định đi về thì H dùng lời nói đề nghị bà M quay vào nhà H để nói chuyện. Sau đó, H tiếp tục yêu cầu bà N gọi điện thoại cho người phụ nữ trên, nhưng bà N không liên lạc được. Lúc này, H ra gài chốt cổng, móc ổ khóa lại để bà N và bà M không thể bỏ đi, với mục đích buộc bà N gọi người phụ nữ kia đến trả lại cho H số tiền 72.000.000 đồng. Sau khi gài cổng, H dùng tay đánh nhiều cái vào người bà N và bà M. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Công an Xã H nhận được tin báo của quần chúng nhân dân nên đến nhà H yêu cầu H trả tự do cho bà N và bà M.

Ngày 01/10/2019, cơ quan CSĐT công an thành phố Bà Rịa khám xét khẩn cấp chỗ ở của H, thu giữ 03 mẫu giấy có nội dung ghi các con số đề: ĐT lô 18-2, 92-2, XC 792-2, Lô 75-3,2. Ch: Lô 75-3, 5-75-5, 2Đ lô 75-2, 3.Lô 80-2, 180-1.

Tại cơ quan điều tra, H khai nhận toàn bộ hành vi giữ bà Lê Thị N và bà Lê Thị Hồng M trái pháp luật, còn các phôi đề bị thu giữ không rõ là ghi cho ai và ghi ngày nào, đài nào.

Phản trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bà N và bà M mỗi người 5.000.000 (năm triệu) đồng. Bà Lê Thị N và bà Trần Thị Hồng M không yêu cầu gì thêm.

Bản Cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 08/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội “Giữ người trái pháp luật” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ quyền công tố sau khi tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Giữ người trái pháp luật”, trong quá trình điều tra, xét xử vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù. Về xử lý vật chứng: không có vật chứng, không đề nghị xử lý. 03 mẫu giấy có nội dung ghi các con số đề: ĐT lô 18-2, 92-2, XC 792-2, Lô 75-3,2. Ch: Lô 75-3, 5-75-5, 2Đ lô 75-2, 3.Lô 80-2, 180-1 là tài liệu kèm theo hồ sơ vụ án.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bà Rịa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng từ 14 giờ 15 phút đến 17 giờ ngày 01 - 10 - 2019, tại nhà của Nguyễn Ngọc H thuộc tổ 11, ấp Phước Tân 2, Xã H, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, H nghi ngờ bà N sửa số đề nên có lời lẽ lớn tiếng yêu cầu bà N gọi điện thoại cho người phụ nữ đi cùng bà N vào ngày 30 - 9 - 2019 đến trả tiền cho H. Bà M nghĩ mình không liên quan nên bỏ ra công với ý định đi về thì H dùng lời nói đề nghị bà M quay vào nhà H. Sau đó, H tiếp tục yêu cầu bà N gọi điện thoại cho người phụ nữ trên, nhưng bà N không liên lạc được. Lúc này, H ra gài chốt cổng, móc ổ khóa lại để bà N và bà M không thể ra ngoài, với mục đích buộc bà N gọi người phụ nữ kia đến trả lại tiền cho H. Sau đó H dùng tay đánh nhiều cái vào người bà N và bà M. H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, không có thẩm quyền được bắt, giữ người theo quy định của pháp luật nhưng ngày 01 - 10 - 2019 lại có hành vi không cho bà N, bà M ra ngoài vượt quá sự kiểm soát của mình, mặc dù H biết mình không có thẩm quyền nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi giữ bà N và bà M trái với ý muốn của họ nên đủ yếu tố cấu thành tội “Giữ người trái pháp luật” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, tự do cá nhân của công dân được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu và bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng, đồng thời bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, bị cáo đã bồi thường cho mỗi bị hại 5.000.000 (năm triệu) đồng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có việc làm ổn định, không có khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Không có vật chứng cần xử lý.

Đối với 03 mẫu giấy có nội dung ghi các con số đề: ĐT lô 18-2, 92-2, XC 792-2, Lô 75-3,2. Ch: Lô 75-3, 5-75-5, 2Đ lô 75-2, 3.Lô 80-2, 180-1 là tài liệu kèm theo hồ sơ vụ án nên được lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại bà N và bà M mỗi người 5.000.000 (năm triệu) đồng, bà M, bà N không yêu cầu gì thêm, do đó hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét các hành vi khác:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, cơ quan tiến hành tố tụng đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để làm rõ hành vi đánh bạc, tuy nhiên chỉ thu giữ tại nhà bị cáo 03 mẫu giấy có nội dung ghi các con số đề: ĐT lô 18-2, 92-2, XC 792-2, Lô 75-3,2. Ch: Lô 75-3, 5-75-5, 2Đ lô 75-2, 3.Lô 80-2, 180-1, các mẫu giấy này không biết là phơi đề ghi cho ai, ghi ngày nào, đài nào với. Không thu giữ được phơi đề mà bà N và một người phụ nữ chưa rõ nhân thân đã ghi số đề vào ngày 30 - 9 - 2019, không thu giữ được sổ cái thể hiện H có ghi số đề do đó không đủ căn cứ để xử lý hình sự về hành vi “Đánh bạc”.

Đối với việc H dùng tay đánh vào người của bà N và bà M, do thương tích nhẹ phần mềm nên bà N có đơn từ chối giám định thương tích, bà M không có yêu cầu gì nên không có căn cứ để xử lý hình sự về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

*Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “Giữ người trái pháp luật”.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc H 2 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

*Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PC06, PC10 - Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Công an thành phố Bà Rịa;
- Chi cục thành phố Bà Rịa;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**Bùi Thị Dung**



